TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN F** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 31-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN F, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Bà Trần Thị Thi Thơ

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

+ Ông Trần Văn Hường

+ Ông Ngô Văn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện F.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện F tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Khai– Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện F xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST-HS, ngày 15/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS, ngày 16/7/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Hồng Y**, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1987 tại thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, phường C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H1 và bà Hồ Thị N; bị cáo có chồng tên Nguyễn Tấn H và có hai con chung lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh ngày 20/12/2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ giai đoạn điều tra mãi đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại:

+ Phạm Thị T, sinh năm 1978, có mặt

Trú tại: Tổ dân phố Q, thị trấn W, huyện F, tỉnh Quảng Ngãi

- Người làm chứng:

+ Bà Đào Thị Cẩm H3, sinh năm 1989, có mặt

Trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện A, tỉnh Quảng Ngãi

+ Bà Đặng Vân C1, sinh năm 1998, vắng mặt

+ Ông Phạm S, sinh năm 1945, vắng mặt

Cùng trú tại: Tổ dân phố Q, thị trấn W, huyện F, tỉnh Quảng Ngãi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 11/3/2018 Lê Thị Hồng Y, sinh năm 1987 ở phường C, thành phố Quảng Ngãi điện thoại rủ Đào Thị Cẩm H3, sinh năm 1988 ở thôn Đ, xã D, huyện A đi lên huyện F xem bói. Sau khi gặp nhau tại một quán café, Y điều khiển xe mô tô biển số 76E1- 219.02 (xe thuộc sở hữu của Lê Thanh K - em ruột của Y) chở H3 đi lên huyện F nhưng không có người xem bói ở nhà nên Y chở H3 về lại thành phố Quảng Ngãi. Khi đi đến tiệm vàng B thuộc tổ dân phố Q, thị trấn W, huyện F (của chị Phạm Thị T, sinh năm 1978) thì Y nói với H3 "*để vào tiệm vàng B làm sợi dây chuyền và đổi chiếc nhẫn bị hư*". Khi Y vào tiệm vàng B, lúc này H3 nhận được cuộc điện thoại nên đứng bên ngoài nghe điện thoại, trong tiệm vàng có ông Phạm S (là cha ruột của chị Phạm Thị T) đang ngồi ở cửa tiệm và Đặng Vân C1 (sinh năm 1998, là con gái của chị T) đang đứng quầy bán vàng. C1 hỏi Y mua loại vàng gì, Y trả lời: "*mua dây chuyền*", C1 nói: "*mua dây nào để em lấy cho*", Y chỉ cho C1 lấy 05 (năm) sợi dây chuyền vàng để xem và chọn lựa. Lợi dụng lúc C1 sơ hở không chú ý đến mình, Y đã che 01 (một) sợi dây chuyền vàng (*loại dây chuyền ống trúc, trọng lượng 05 chỉ vàng 98%*) dưới tay áo trái và nhanh chóng dùng tay phải lấy sợi dây chuyền này bỏ vào túi áo khoác bên phải. Với thủ đoạn trên Y tiếp tục nói C1 cho xem nhiều sợi dây chuyền vàng và tiếp tục chiếm đoạt 02 (hai) lần mỗi lần 01 dây chuyền vàng (*01 dây chuyền trọng lượng 04 chỉ vàng 98% và 01 dây chuyền trọng lượng 03 chỉ vàng 98%*). Tổng cộng Lê Thị Hồng Y đã chiếm đoạt 03 (ba) sợi dây chuyền vàng của tiệm vàng B, với tổng trọng lượng là 12 chỉ vàng 98%.

Sau khi Y vào bên trong tiệm vàng B, còn có bà Lương Thị R (sinh năm 1937, ở thôn L, xã M, huyện F) đến tiệm vàng B để hỏi mua vàng với Đặng Vân C1; Đào Thị Cẩm H3 (người đi cùng Y) cũng vào tiệm vàng để hỏi mua vàng với ông Phạm S nhưng không mua. Trong thời gian có mặt ở tiệm vàng B, bà Lương Thị R và Đào Thị Cẩm H3 không biết được Y thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nói trên. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp số tài sản trên, Y chở H3 cùng về thành phố Quảng Ngãi, đến đoạn đường gần chợ Hành Thuận thì H3 xuống xe và đi chơi với người bạn khác. Trên đường đi, giữa Y và H3 không trao đổi gì về hành vi trộm cắp tài sản trước đó của Y.

Đối với số tài sản trộm cắp được, Y khai đã bán cho chị Lâm Ngữ Thố T2 tại tiệm vàng K2 (ở đường E, thành phố Quảng Ngãi) với số tiền bán được khoảng 41.000.000

đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra, chị Lâm Ngữ Thố T2 không thừa nhận việc mua bán dây chuyền vàng như lời khai của Y.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTTHS ngày 10/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện F kết luận: 03 (Ba) sợi dây chuyền vàng có giá trị 12 chỉ vàng 98% có giá trị là 44.280.000đ (*bốn mươi bốn triệu hai trăm tám chục ngàn đồng*).

Tại Kết luận giám định số 326/KLGĐ-PC54 ngày 15/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- Trích xuất được 18 hình ảnh quá trình từ khi đối tượng xuất hiện.

- Đã chuyển 12 tệp tin video lưu trữ trên USB màu đen, nhãn hiệu Apacer USB 3.1, dung lượng 14,4GB, không có dãy số từ USB sang đĩa VCD và hủy bỏ toàn bộ dữ liệu trong USB.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện F đã phối hợp với Phòng PC45 - Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định ngoài việc trộm cắp 03 sợi dây chuyền vàng (trọng lượng 12 chỉ, vàng 98%) tại tiệm vàng B thì Lê Thị Hồng Y còn thực hiện 02 vụ trộm khác tại huyện U và thành phố Quảng Ngãi. Cụ thể: Ngày 07/3/2018, Lê Thị Hồng Y trộm cắp 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ và 01 dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 2.98 chỉ tại tiệm vàng P (ở xã P1, huyện U, tỉnh Quảng Ngãi); ngày 04/4/2018, Lê Thị Hồng Y trộm cắp 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ 01 phân và 01 nhẫn vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ tại tiệm vàng D2 (ở xã K4, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi). Cơ quan CSĐT Công an huyện F đã ban hành Công văn số 101/CSĐT ngày 17/5/2018 đến Cơ quan CSĐT Công an huyện U và Công an thành phố Quảng Ngãi để phối hợp điều tra. Hiện nay, Cơ quan CSĐT Công an huyện U đã ban hành Công văn số 70/CSĐT ngày 22/5/2018 và Cơ quan CSĐT Công an thành phố Quảng Ngãi đã ban hành Công văn số 212/CSĐT ngày 24/5/2018 thông báo về việc đang tiến hành xác minh, giải quyết theo thẩm quyền đối với các vụ trộm cắp tài sản nói trên, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số 931/QĐ-VKS-HS, ngày 15/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện F, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Lê Thị Hồng Y về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa**,** kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Hồng Y phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 01 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng Y từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về phần dân sự: Bị cáo, bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và không yêu cầu gì. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01(một) áo khoát dài tay thường gọi là áo phao, màu vàng - xanh, trên tay có hai viền màu trắng, mặt trong của áo màu đỏ, tạm giữ của Lê Thị Hồng Y.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Thị Hồng Y: 01 (một) đôi dép (thường gọi là giày bít) màu đen, mặt trên có chữ X bằng nhựa màu trắng-vàng; 01 (một) cái váy (thường gọi là chân váy) màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) túi xách da màu tím có kích thước (24 x 19 x 12) cm, tại vị trí khóa có hình chữ V đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu tím có in dòng chữ "Hello kitty"; 01 (một) điện thoại màu đen, mặt trước và mặt sau có dòng chữ NOKIA, bên trong thân máy có dòng chữ model RM-1134, IMEL: 354878084669960, gắn 01 thẻ sim mobicard mã số 8401111161179297 và số tiền 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên buộc bị cáo Lê Thị Hồng Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Hồng Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Thị Hồng Y là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng hiểu biết và điều khiển hành vi của bị cáo; nhưng vì hám lợi cá nhân và có ý thức coi thường pháp luật nên vào ngày 11/3/2018, Y đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 (ba) sợi dây chuyền vàng trọng lượng 12 chỉ, vàng 98% tại tiệm vàng B thuộc tổ dân phố Q, thị trấn W, huyện F, tỉnh Quảng Ngãi với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 44.280.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị Hồng Y phạm tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị Hồng Y trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại; bị hại đã bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có điều kiện hoàn

cảnh khó khăn và hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần áp dụng Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xét xử đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét thấy: Bị cáo Lê Thị Hồng Y ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội này còn thực hiện hành vi phạm tội tương tự ở địa bàn huyện U và thành phố Quảng Ngãi; phạm tội với giá trị thiệt hại tương đối lớn. Do đó, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự khi xét xử đối với bị cáo; cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để đảm bảo răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại xong; bị hại không yêu cầu gì về phân dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01(một) áo khoát dài tay thường gọi là áo phao, màu vàng - xanh, trên tay có hai viền màu trắng, mặt trong của áo màu đỏ, tạm giữ của Lê Thị Hồng Y. Đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) đôi dép (thường gọi là giày bít) màu đen, mặt trên có chữ X bằng nhựa màu trắng-vàng; 01 (một) cái váy (thường gọi là chân váy) màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) túi xách da màu tím có kích thước (24 x 19 x 12) cm, tại vị trí khóa có hình chữ V đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu tím có in dòng chữ "Hello kitty"; 01 (một) điện thoại màu đen, mặt trước và mặt sau có dòng chữ NOKIA, bên trong thân máy có dòng chữ model RM-1134, IMEL: 354878084669960, gắn 01 thẻ sim mobicard mã số 8401111161179297, số tiền 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) tạm giữ của Lê Thị Hồng Y. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nộp số tiền trên vào tài khoản số 39490904308100000 tại Kho bạc Nhà nước huyện F; đây là tài sản không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Lê Thị Hồng Y.

Đối với 01 (một) USB màu đen, nhãn hiệu Apacer USB.1,3 do Phạm Thị T đã giao nộp và 01 quần jeans màu xanh, bên ống quần ở mặt trước có nhiều vết rách nham nhở, mặt trước ống quần bên trái có dòng chữ "Font" thu giữ của Đào Thị Cẩm H3 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ ở hữu là phù hợp.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đề nghị áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là trái với nhận định trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Hồng Y phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1- Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Hồng Y phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2- Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng Y 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) áo khoát dài tay thường gọi là áo phao, màu vàng - xanh, trên tay có hai viền màu trắng, mặt trong của áo màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Hồng Y: 01 (một) đôi dép (thường gọi là giày bít) màu đen, mặt trên có chữ X bằng nhựa màu trắng-vàng; 01 (một) cái váy (thường gọi là chân váy) màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) túi xách da màu tím có kích thước (24 x 19 x 12) cm, tại vị trí khóa có hình chữ V đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu tím có in dòng chữ "Hello kitty"; 01 (một) điện thoại màu đen, mặt trước và mặt sau có dòng chữ NOKIA, bên trong thân máy có dòng chữ model RM-1134, IMEL: 354878084669960, gắn 01 thẻ sim mobicard mã số 8401111161179297 và số tiền 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp số tiền trên vào tài khoản số 39490904308100000 của Công an huyện F tại Kho bạc Nhà nước huyện F ngày 17/4/2018.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2018 giữa Công an với Chi cục Thi hành án dân sự huyện F

4- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị Hồng Y phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện;
- Công an huyện F;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thi Thơ